

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2024

Thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; triển khai Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2025; Kế hoạch số 24/KH-UBND, ngày 31/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2024; theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 278/TTr-SKH-CN ngày 12/3/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách, định hướng chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình, giai đoạn 2023-2025.

- Xác định cụ thể các nội dung, công việc và trách nhiệm, sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, phù hợp với các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các kế hoạch khác có liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị và tình hình thực tiễn của từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, địa phương; đảm bảo sự phối hợp thường

xuyên, hiệu quả, thống nhất giữa các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong tổ chức thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025 (sau đây gọi là Chương trình) đã được UBND tỉnh phê duyệt

Các đề tài, dự án triển khai thực hiện trong Chương trình phải bám sát các nội dung, nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/3/2023, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Đề xuất được các giải pháp phát huy vai trò của chính quyền, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ các cấp (đặc biệt là cấp cơ sở); giải pháp phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng; giải pháp đào tạo nghề cho lao động thất nghiệp ở nông thôn; giải pháp nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản hướng tới xây dựng được các mô hình kinh tế trang trại, liên kết sản xuất và kinh doanh theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế cao phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, tăng trưởng xanh và các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ quản trị nông thôn; xã hội hóa công nghệ thông tin trong quản lý cộng đồng, kết nối thôn, làng, hợp tác xã, đáp ứng tốt hơn dịch vụ công trong cộng đồng cư dân nông thôn.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong phát triển hạ tầng nông thôn bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường nông thôn trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa; chú trọng đến thu gom và xử lý rác thải rắn, chất thải nhựa, nước thải sinh hoạt và làng nghề.

- Triển khai các mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao nhằm tăng năng suất, chất lượng và tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp trên thị trường.

- Tăng cường hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, xây dựng nhãn hiệu cho các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

2. Xây dựng các mô hình nông thôn mới trên cơ sở ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội

- Xây dựng các mô hình hợp tác, liên kết ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp công nghệ cao; ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ và hiện đại hóa công tác thủy lợi để phát triển sản xuất, sơ chế và chế biến nông, lâm, thủy sản theo hướng an toàn, hữu cơ, sinh thái.

- Xây dựng các mô hình làng sinh thái, mô hình khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo đảm phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững.

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng các mô hình điểm nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, sau đó đánh giá hiệu quả của các mô hình và nhân rộng.

3. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng; sản phẩm của đề tài, dự án sau khi nghiệm thu được bàn giao cho đơn vị đề xuất đặt hàng để triển khai nhân rộng phục vụ xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kiến thức về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nhằm thay đổi nhận thức cho người sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

- Tổ chức các Hội thảo khoa học giới thiệu các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học, chia sẻ các kết quả nghiên cứu, trao đổi kiến thức, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học kỹ thuật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước cấp năm 2024 (*chi phí đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM của tỉnh*) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; ưu tiên đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ.

Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu của tỉnh, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ khác.

Nguồn vốn huy động của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND tỉnh xét duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh theo đề xuất đặt hàng của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; lồng ghép với nội dung các chương trình, đề án, kế hoạch khác liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh)

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí triển khai nhân rộng các mô hình hiệu quả sau khi đề tài, dự án được nghiệm thu phù hợp với thực tiễn của địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở tổng hợp, đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*đơn vị được giao chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh*), dự kiến phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch vào nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024 để trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các phóng sự, chương trình truyền thanh, tài liệu, ấn phẩm chuyên đề tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, những mô hình hiệu quả trong sản xuất phục vụ xây dựng nông thôn mới.

6. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; Rà soát, nghiên cứu đề xuất đặt hàng thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024.

- Chủ động bố trí, lồng ghép nguồn vốn ngân sách để đánh giá, triển khai nhân rộng kết quả đề tài, dự án sau khi nghiệm thu.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình năm 2024. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Báo Ninh Bình; Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,3,5.

TN_VP6_07.KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn